

Bản án số: 164/2022/HS-ST  
Ngày 01- 06- 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Ngọc Quân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Cao Tấn Ngoan- Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 06 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 05 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2022/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Mỹ L, sinh năm: 1969; có 01 em ruột, sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/01/2022, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Danh Thị Ngọc D (tên gọi khác L), sinh năm 1993 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nữ; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Danh S, sinh năm 1946 và bà Trần Thị Mỹ D, sinh năm: 1966 (đã chết); có 01 em ruột, sinh năm 1996; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 18/01/2022, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**- Người chứng kiến:** Ông Danh Nhựt D; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T và Danh Thị Ngọc D là người yêu của nhau; D thuê phòng trọ thuộc khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương ở cùng em trai tên Danh Nhựt D.

Ngày 16/01/2022, T đi mua được 02 gói ma túy giá 400.000 đồng của người đàn ông tên T (chưa rõ lai lịch, mua thiếu) tại chợ Đông An và đã sử dụng  $\frac{1}{2}$  gói, còn lại 1,5 gói để vào hộp giấy bỏ vào túi xách treo ở gác trọ để dành đến sinh nhật của D ngày 18/01/2022 sử dụng. Tối ngày 18/01/2022, Tín và D đi ăn về, Tín lấy  $\frac{1}{2}$  gói ma túy cho vào nỏ để sử dụng.

Khoảng 20 giờ 18/01/2022, Công an phường T kiểm tra hành chính phòng trọ của Danh Thị Ngọc D phát hiện trên gác trọ có D và T đang sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ:

- + Chất màu trắng thu trong nỏ (M1=0,0315g); nỏ thủy tinh;
- + 01 gói ni lông hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2-1=0,1463g);
- + 01 gói ni lông hàn kín chứa tinh thể màu trắng (M2-2=0,8218g).
- + 01 hộp giấy có dòng chữ Honest, 01 bình nhựa và 01 đoạn ống hút

Kết luận giám định số 96/MT-PC09 ngày 25/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận (BL 53):

+ Mẫu chất đến giám định có khối lượng là M1=0,0315 gam, M2-1=0,1463 gam là ma túy loại Methamphetamine.

+ Mẫu chất đến giám định có khối lượng là M2-2=0,8218 gam tìm không thấy loại ma túy thường gặp.

Đối với Danh Nhựt D, em trai Danh Ngọc D ở cùng nhà trọ với D nhưng không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của D và T nên không đề cập xử lý.

Đối với người tên T bán ma túy cho T, tại khu vực chợ Đông An thuộc phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương hiện chưa rõ nhân thân lai lịch, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 09 tháng 05 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Danh Thị Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo Nguyễn

Hữu T, mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù và Danh Thị Ngọc D, mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

Đối với ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng là M1=0,0079 gam, M2-1=0,0856 gam loại methamphetamine, M2-2=0,5045 gam, 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp giấy có dòng chữ Honest, 01 bình nhựa và 01 đoạn ống hút cần tịch thu tiêu hủy.

Xét xử vắng mặt các bị cáo, nên không tham gia tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo và người chứng kiến không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Khoảng 20 giờ ngày 18/01/2022, tại địa chỉ khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hữu T và Danh Thị Ngọc D tàng trữ ma túy có khối lượng là 0,1778 gam loại methamphetamine, gồm ma túy trong nỏ đang sử dụng ký hiệu M1=0,0315g, 01 gói ma túy ký hiệu M2-1=0,1463g. Hành vi của Nguyễn Hữu T và Danh Thị Ngọc D đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 165/CT-VKS ngày 09 tháng 05 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với các bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng M1=0,0079 gam, M2-1=0,0856 gam loại methamphetamine, M2-2=0,5045 gam, 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp giấy có dòng chữ Honest, 01 bình nhựa và 01 đoạn ống hút, cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Trong vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, nên không xem là đồng phạm có tổ chức. Đối với T trực tiếp đi mua ma túy và cất giữ nên phải chịu mức án cao hơn bị cáo D.

[9] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[10] Đối với tên T bán ma túy cho T hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên tiếp tục điều tra, xử lý sau. Đối với Danh Nhựt D, em trai Danh Ngọc D ở cùng nhà trọ với D nhưng không biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy của D và T nên không đề cập xử lý.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu T và Danh Thị Ngọc D phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

- Xử phạt bị cáo Danh Thị Ngọc D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định được niêm phong có khối lượng là M1=0,0079 gam, M2-1=0,0856 gam loại methamphetamine, M2-2=0,5045 gam, 01 nỏ thủy tinh, 01 hộp giấy có dòng chữ Honest, 01 bình nhựa và 01 đoạn ống hút.

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/5/2022, bút lục 130).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu T và Danh Thị Ngọc D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo (02);
- VKSND tp D (01);
- Công an tp D (01);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS tp D (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- UBND xã bị cáo TT (02);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Ngọc Quân**